

ĐẠI HỌC HUẾ
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

TS. HỒ LAM HỒNG

GIÁO TRÌNH
NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Huế, 2012

MỤC LỤC

Chương 1: Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non	4
1. Khái niệm về nghề và nghề giáo viên mầm non.....	4
2. Nhiệm vụ của giáo viên mầm non trong trường mầm non.....	9
3. Hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non.....	14
4. Các kỹ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non.....	33
5. Giao tiếp sư phạm và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non.....	38
6. Khó khăn và những tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non.....	42
Chương 2: Nhân cách và nghề giáo viên mầm non.....	48
1. Nhân cách của người giáo viên mầm non.....	48
2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.....	61
3. Hoạt động học tập và rèn luyện hình thành nhân cách của người giáo viên mầm non.....	64
Bài tập thực hành về xử lý tình huống sư phạm trong trường mầm non.....	77
Tài liệu tham khảo.....	79

NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

Xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, nền kinh tế thị trường phát triển mạnh tạo nên sự thay đổi về nhu cầu giáo dục của xã hội. Nền kinh tế càng phát triển thì đòi hỏi về dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non ngày càng tăng, nhất là chất lượng giáo dục trẻ mầm non. Khác với vài chục năm trước đây, chỉ có duy nhất hệ thống các trường mầm non công lập, thì ngày nay loại hình các trường, lớp mầm non tư thục, nhóm trẻ gia đình chất lượng cao gia tăng rất nhanh và mạnh, đặc biệt ở những thành phố lớn, đã đáp ứng được phần nào nhu cầu của đại bộ phận phụ huynh có mức thu nhập từ trung bình khá trở lên. Hệ thống trường mầm non tư thục ra đời đã chia sẻ được gánh nặng về môi trường đưa trẻ ở độ tuổi mầm non tới trường. Việc xã hội hóa giáo dục, mở rộng các loại hình trường, lớp đã góp phần thu hút trẻ mầm non trong độ tuổi đến trường; đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ rất lớn hiện nay trong khi còn thiếu nhiều cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) công lập; góp phần làm ổn định xã hội, tạo thuận lợi cho cha mẹ các cháu yên tâm làm việc; tạo việc làm cho một bộ phận giáo viên mầm non và một số lao động khác... Ngành giáo dục, trong đó bậc giáo dục mầm non không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng, đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của xã hội.

Trong nhà trường, giáo viên là người trực tiếp đưa những nội dung giáo dục đến với trẻ theo từng lứa tuổi cụ thể. Phẩm chất đạo đức, trình độ nhận thức và khả năng tư duy sáng tạo của học trò không chỉ phụ thuộc vào chương trình và sách giáo khoa, vào môi trường học tập ở nhà trường mà phụ thuộc nhiều vào chính phẩm chất và nhân cách, trình độ chuyên môn và năng lực tay nghề của giáo viên. Điều này đã được khẳng định tại Hội nghị Quốc tế “Bàn về giáo dục cho thế kỷ XXI” tại Gionevơ: “Muốn có một nền giáo dục tốt, cần phải có những giáo viên tốt. Giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục”. Unesco nhận định rằng: “Quan niệm dạy học phải được coi là một nghề”. Thực sự đây là một bước tiến quan trọng về nhận thức cũng như sự phát triển của bản thân việc dạy học trong thế kỷ 20. Đồng thời khuyến cáo của Unesco về nghề dạy học cho rằng, dạy học vừa là khoa học vừa là nghệ thuật, vì nội dung giáo dục không ngừng đổi mới và những thay đổi đó buộc người giáo viên không ngừng nâng cao trình độ của bản thân về cả tri thức lẫn kỹ năng dạy học.

Theo quan điểm sư phạm trong nước, quá trình giáo dục thực chất là quá trình tương tác giữa người dạy và người học. Người dạy đóng vai trò là người tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, còn người học là chủ thể của hoạt động dạy học tham gia một cách tích cực nhằm tìm hiểu và khám phá sự vật hiện tượng xung quanh, thu nhận những hiểu biết về đặc điểm của sự vật hiện tượng và bản chất của chúng. Giáo viên cần có những kỹ năng nghề nghiệp sư phạm nhất định để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp mà họ tích lũy được từ quá trình học tập và làm việc. Sự thành thạo các kỹ năng sư phạm giúp giáo viên mầm non nhanh chóng đạt được những mục tiêu giáo dục theo như quyết định 55: “Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1”.

Chương 1:

HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

1. KHÁI NIỆM VỀ NGHỀ VÀ NGHỀ GIÁO VIÊN MẦM NON

1.1. Nghề là gì?

Xưa nay chọn nghề vẫn được xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với mỗi người. Nhưng quan niệm về ngành nghề cũng như vị trí của chúng trong xã hội thì luôn thay đổi qua các giai đoạn phát triển lịch sử và hiện nay cũng đang có những biến động lớn. Có nhiều quan niệm khác nhau về nghề. Có người cho rằng, nghề là một công việc mà nhờ đó con người có thu nhập kinh tế để nuôi sống bản thân và gia đình, hoặc nghề là một công việc người ta theo đuổi nhằm thoả mãn các nhu cầu về tinh thần và vật chất của bản thân.

Theo một số ý kiến khác thì, những chuyên môn có những đặc điểm chung, gần giống nhau được xếp thành một nhóm chuyên môn và được gọi là nghề. Nghề là tập hợp của một nhóm chuyên môn cùng loại, gần giống nhau về một số đặc điểm nhất định. Chuyên môn là một dạng lao động đặc biệt, mà qua đó con người dùng sức mạnh vật chất và tinh thần của mình để tác động vào những đối tượng cụ thể nhằm biến đổi những đối tượng đó phục vụ vào mục đích, yêu cầu và lợi ích của con người.

Theo Wikipedia (mục từ profession) thì một công việc được coi là một nghề khi đã qua các điểm mốc phát triển như sau: 1/ công việc đó phải toàn thời gian; 2/ công việc đó được đào tạo qua nhà trường; 3/công việc đó được đào tạo qua trường đại học; 4/hiệp hội địa phương của những người làm công việc đó được thành lập; 5/hiệp hội quốc gia được thành lập; 6/các quy tắc ứng xử đạo đức trong công việc được thiết lập; 7/ các quy định nhà nước về chứng chỉ hành nghề được ban hành. Xét về bản chất, một công việc được coi là một nghề nghĩa là công việc đó không chỉ qua một quá trình đào tạo ở nhà trường và hoàn thiện trong quá trình hành nghề, mà còn vì công việc đó có vai trò quan trọng và giá trị đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. Một công việc được thừa nhận là một nghề khi người làm nghề đó có vị thế xã hội nâng cao, được xã hội tin tưởng và tôn trọng.

Nghề là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những tri thức và kỹ năng cần thiết để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội. Đồng thời trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, cá nhân người lao động lại tiếp tục rèn luyện học tập, tu dưỡng phấn đấu, phát triển và hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp của bản thân. Trong mỗi nghề có các chuyên môn, môn là một lĩnh vực lao động sản xuất hẹp mà ở đó, con người bằng năng lực thể chất và tinh thần của mình làm ra những giá trị vật chất (thực phẩm, lương thực, công cụ lao động...) hoặc giá trị tinh thần (sách báo, phim ảnh, âm nhạc, tranh vẽ...) với tư cách là những phương tiện sinh tồn và phát triển của xã hội.

Các nghề trong xã hội không phải là cái gì đó cố định, bất biến, cứng nhắc. Các nghề cũng giống như một cơ thể sống, có sinh thành, có phát triển và có diệt vong hoặc biến đổi theo tiến trình phát triển của xã hội và công nghệ. Chẳng hạn, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, con người đã sáng tạo ra máy xay lúa chạy bằng điện, thay thế cho xay lúa thủ công bằng cối xay tay bằng sức người, tức là nghề nông nghiệp đã được thay thế bằng các loại máy (máy cày, máy làm cỏ, máy gặt đập, máy xay xát...) làm giảm nhẹ sức lao động của con người, giảm chi phí thời gian và tăng năng

suất sản phẩm. Nhiều nghề cũ mất đi hoặc thay đổi về nội dung cũng như về phương pháp sản xuất tạo ra sản phẩm.

Trước đây, nghề thủ công mỹ nghệ mây tre đan đã rất phát triển với việc đan rổ rá bằng tre phục vụ cuộc sống của con người thể hiện tính phổ biến trong xã hội Việt Nam. Ngày nay khi công nghệ nhựa và máy móc phát triển, người ta đã sản xuất ra rổ rá bằng nhựa, bằng Inox làm cho nghề đan lát thủ công đã giảm đi đáng kể, ngành công nghiệp sản xuất đồ gia dụng ra đời và ngày càng phát triển mạnh, tạo ra sự đa dạng sản phẩm và mẫu mã, hàng hóa đẹp và bền, đảm bảo vệ sinh cho người sử dụng, đồng thời quá trình tạo sản phẩm nhanh, sản lượng lớn.

Do những chuyển biến mạnh mẽ của nền kinh tế ở Việt Nam trong nhiều năm gần đây, từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường, đã làm thay đổi sâu sắc cơ cấu nghề nghiệp trong xã hội. Trong cơ chế thị trường, nhất là trong nền kinh tế tri thức, sức lao động của con người cũng được đánh giá là một thứ hàng hoá. Giá trị của thứ hàng hoá sức lao động này tùy thuộc vào trình độ, tay nghề, khả năng về mọi mặt của người lao động. Xã hội đón nhận hàng hoá này như thế nào là do “hàm lượng chất xám” và “chất lượng sức lao động” quyết định. Khái niệm chờ đợi phân công công tác (như thời kì bao cấp) đã mất dần trong quá trình vận hành cơ chế thị trường, thay vào đó là sự cạnh tranh lành mạnh bằng những phẩm chất đạo đức và năng lực nghề nghiệp phù hợp với môi trường lao động. Ngày nay người lao động phải chủ động chuẩn bị những tiềm lực bản thân, trau dồi bản lĩnh cá nhân, nắm vững một nghề, biết nhiều nghề, có khả năng thích ứng và năng động, linh hoạt để tự tạo ra việc làm cho chính mình.

Hai khái niệm nghề và chuyên môn có liên quan đến nhau, nhiều khi người ta dễ lẫn lộn, cần được xác định rõ. Khi nói đến nghề xây dựng, có các chuyên môn sâu khác nhau như: xây dựng dân dụng (nhà cửa, công xưởng...), xây dựng giao thông (xây dựng cầu, xây dựng đường, xây dựng cảng đường thủy, xây dựng cảng hàng không...). Cũng như vậy, khi nói đến ngành giáo dục có: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục đại học với các chuyên ngành khoa học khác nhau. Mỗi một nghề có những đòi hỏi chuyên môn sâu nhằm giải quyết những vấn đề riêng đặc thù của mỗi nghề. Do đó:

- Nghề: là một lĩnh vực hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo một cách khoa học và theo quy trình đào tạo nghề với những tiêu chuẩn nhất định, con người có được những tri thức, kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội. Nghề bao gồm nhiều chuyên môn và ngày nay nghề ngày càng chuyên môn hóa cao theo yêu cầu và sự phân công lao động xã hội. Thậm chí sự chuyên môn hóa mang tính toàn cầu, được thể hiện sự phân công hóa trong sản xuất sản phẩm công nghệ, ví dụ: sản phẩm máy tính gồm nhiều linh kiện được sản xuất ở những nước khác nhau như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ...

- Chuyên môn: là một lĩnh vực lao động sản xuất hẹp mà ở đó, con người bằng năng lực thể chất hay tinh thần của mình làm ra những giá trị vật chất (thực phẩm, lương thực, đồ dùng, công cụ lao động...) hoặc giá trị tinh thần (sách báo, phim ảnh, âm nhạc, tranh vẽ, công trình kiến trúc, tác phẩm nghệ thuật, thậm chí cả những ý tưởng...) với tư cách là những phương tiện sinh tồn và phát triển của xã hội. Người ta đã thống kê trên thế giới hiện nay có trên 2000 nghề với hàng chục nghìn chuyên môn khác nhau. Ở Liên Xô trước đây, người ta đã thống kê được 15.000 chuyên môn, còn ở Mỹ, con số này lên đến 40.000 chuyên môn. Vì hệ thống nghề nghiệp trong xã hội có số lượng nghề và chuyên môn nhiều như vậy, nên người ta gọi hệ thống các nghề đó là “Thế giới nghề nghiệp”. Nhiều nghề đã có ở nước này, nhưng chưa xuất hiện ở nước khác. Mặt khác do có sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, nên có sự biến động các nghề trong xã hội. Nhiều nghề cũ có thể mất

đi hoặc thay đổi về nội dung và phương pháp sản xuất, thay vào đó là những nghề mới xuất hiện và phát triển theo hướng đa dạng hóa. Theo con số thống kê gần đây, trên thế giới mỗi năm có tới 500 nghề bị đào thải và có khoảng 600 nghề mới xuất hiện. Tùy theo tính phức tạp của mỗi nghề và chuyên môn sâu mà sự khác biệt về đào tạo có những đặc điểm riêng. Ở Việt Nam, mỗi năm ở cả 3 hệ đào tạo (dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng, đại học) đào tạo trên dưới 300 nghề với hàng nghìn chuyên môn khác nhau.

1.2. Nghề giáo viên là gì?

Giáo viên là nhà chuyên nghiệp trong dạy học và giáo dục, nghĩa là người đó có khả năng sử dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vững vàng và kinh nghiệm thực tế phong phú để có thể đưa ra những cách thức xử lý tin cậy và phù hợp với những tình huống cụ thể khác nhau (về người học, về bối cảnh/hoàn cảnh) vì lợi ích của người học và đạo đức nghề nghiệp. Nghề giáo viên là một lĩnh vực hoạt động lao động trong hệ thống giáo dục quốc dân. Sau khi được đào tạo ở các trường, khoa sư phạm về giáo dục mầm non, sinh viên có được những phẩm chất và năng lực (bao gồm kiến thức và kỹ năng nghề) nhất định để có thể trở thành giáo viên và có thể tham gia vào giáo dục thế hệ trẻ, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội.

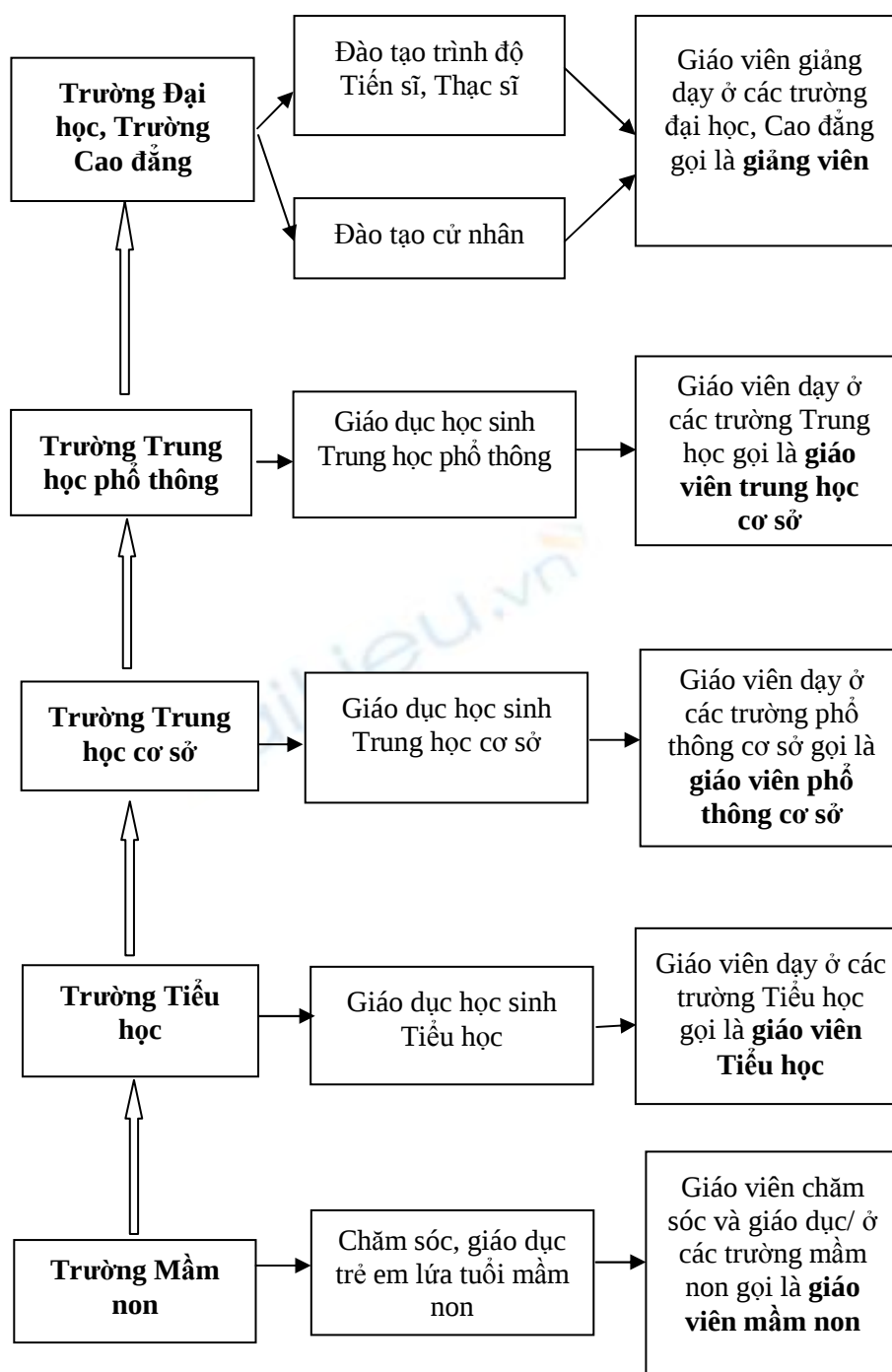
Hệ thống giáo dục Việt Nam được quy định trong Luật Giáo dục (2005) ở “Điều 4. Hệ thống giáo dục quốc dân:

(1). Hệ thống giáo dục quốc dân gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

(2). Các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

- Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo;
- Giáo dục phổ thông có tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp có trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề;
- Giáo dục đại học và sau đại học (sau đây gọi chung là giáo dục đại học) đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ”.

Vậy hệ thống giáo dục Quốc dân gồm các cấp học khác nhau và tương ứng với từng vị trí công việc của mình trong hệ thống giáo dục có các loại giáo viên như sau:



Sơ đồ 1.1. Vị trí công việc của giáo viên trong từng bậc học

- Theo như điều 70 (Luật giáo dục 2005), có quy định “Nhà giáo:

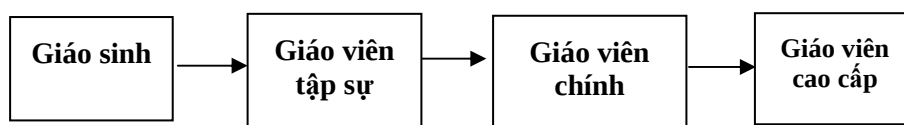
(1). Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.

(2). Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn sau đây:

- Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- Lý lịch bản thân rõ ràng.

(3). Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp gọi là *Giáo viên*; ở cơ sở giáo dục đại học gọi là *giảng viên*”.

- Trong giáo dục, giáo viên là người hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên học tập và rèn luyện phát triển nhân cách, chủ yếu là ở trong nhà trường, ngoài ra cũng có thể là ở gia đình hay trong hệ thống giáo dục cộng đồng. Giáo viên là người có trình độ chuyên môn sâu nhất định để có thể tham gia hướng dẫn và giúp đỡ người học trong quá trình dạy học. Nhưng đồng thời giáo viên cũng tự học tập, rèn luyện bản thân mình trong hoạt động lao động. Xét theo quá trình đào tạo và tham gia hoạt động nghề nghiệp, ta có:



- **Giáo sinh:** là những người đang học trong cơ sở đào tạo nghề sư phạm, đang thực hành tay nghề dưới sự giám sát của giáo viên hoặc người có chuyên môn sâu, có bằng cấp về chuyên môn và có nghiệp vụ nhất định. Ví dụ như giáo sinh giáo dục mầm non là học sinh hay sinh viên ở các trường trung cấp, cao đẳng hoặc đại học, đang thực hành giảng dạy dưới sự giám sát của giáo viên chính thức ở trường mầm non hoặc giảng viên hướng dẫn thực hành, có bằng cấp về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục mầm non, có kinh nghiệm nhất định trong giáo dục trẻ mầm non.

- **Giáo viên tập sự hoặc giáo viên mới vào nghề:** là những người mới tốt nghiệp ở các cơ sở đào tạo nghề sư phạm theo chuyên môn sâu về giáo dục và bắt đầu tham gia hoạt động lao động trong lĩnh vực giáo dục. Ví như: giáo viên mầm non mới tốt nghiệp bắt đầu tham gia hoạt động nghề trong lĩnh vực chăm sóc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi ở một trong những cơ sở giáo dục mầm non.

- **Giáo viên chính thức:** là những người đã có trình độ đào tạo nhất định về chuyên môn giáo dục, có một quá trình tham gia làm việc tại cơ sở giáo dục và kinh nghiệm làm việc nhất định đảm bảo cho việc làm chủ công việc của mình. Ví dụ: giáo viên mầm non chính thức là người đã qua giai đoạn thử việc và được Hội đồng tuyển dụng đánh giá là đủ điều kiện để trở thành giáo viên chính thức. Có những giáo viên sau vài năm phấn đấu đạt được những danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (Trường; quận/ huyện; tỉnh/ thành phố...) hoặc những danh hiệu thi đua khác.

- **Giáo viên cao cấp:** là những giáo viên trung học đang công tác tại các cơ sở giáo dục, có trình độ đào tạo nhất định về chuyên môn, có kinh nghiệm công tác, được đánh giá và xếp từ loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học (quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông) có thể thi chuyển ngạch. Nếu đạt được yêu cầu, những giáo viên này có thể trở thành giáo viên cao cấp.

Trong thực tế ngành Giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng cũng rất cần những giáo viên giảng dạy những môn chuyên sâu như: Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, Ngoại ngữ... Do đó có những sinh viên không được đào tạo tại các trường thuộc khối sư phạm nhưng vẫn có thể trở thành giáo viên, nếu họ có nguyện vọng được cống hiến cho sự nghiệp giáo dục, họ học thêm chương trình và có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm.

1.3. Nghề giáo viên mầm non là gì?

Nghề giáo viên mầm non là một lĩnh vực hoạt động lao động giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi. Nhờ được đào tạo, giáo viên mầm non có được những tri thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lí

trẻ em; về phương pháp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ em; về những kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi, đáp ứng nhu cầu xã hội về phát triển con người mới trong xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa.

Nghề giáo viên mầm non là một nghề khó, đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo trong quá trình lao động bởi:

- Xét từ góc độ cá nhân:

+ Trẻ em còn rất nhỏ và có sự khác biệt trong quá trình phát triển: mỗi trẻ em có cấu trúc thần kinh khác nhau, có tốc độ phát triển nhanh và không đồng đều, có vốn kinh nghiệm sống khác nhau, có nhu cầu và hứng thú khác nhau...

+ Trẻ em có những năng lực, thiên hướng riêng: Trẻ này yêu thích âm nhạc, trẻ khác lại có năng khiếu vẽ nặn hay thiên hướng vận động khéo léo, trẻ khác lại có khả năng bắt chước và học nói nhanh, giúp cho việc học tốt ngoại ngữ sau này.

+ Trẻ em lứa tuổi mầm non rất đa dạng do xuất phát từ nền kinh tế, văn hóa và môi trường giáo dục gia đình khác nhau.

- Xét từ góc độ xã hội:

+ Xã hội luôn vận động và phát triển đòi hỏi sự thay đổi về yêu cầu giáo dục, đáp ứng nhu cầu chung.

+ Hơn nữa, mục tiêu giáo dục mầm non là phát triển trẻ em trở nên nhanh nhẹn, mạnh dạn và tự tin, chủ động và tự lập, luôn sáng tạo và chuẩn bị tốt những tiền đề căn bản để học tốt ở Tiểu học.

+ Môi trường xã hội có tác động mạnh đến sự phát triển trẻ em. Tùy thuộc vào điều kiện sống của cộng đồng dân cư nơi trẻ sinh sống, trẻ em có điều kiện phát triển cao hơn hoặc thấp hơn.

Nghề giáo viên nói chung, giáo viên mầm non là nghề ổn định bởi xã hội không bao giờ hết giáo dục và dạy dỗ. Còn có trẻ em là có giáo dục. Hiện nay ở Việt Nam, nghề giáo viên mầm non là nghề đang được phát triển, bởi xã hội và các bậc phụ huynh đánh giá đúng công lao đóng góp của giáo viên mầm non đối với xã hội, nhìn nhận đúng vai trò của giáo viên mầm non đối với sự phát triển lâu dài ở trẻ em. Mặt khác, xu thế xã hội hóa giáo dục đã tác động mạnh đến giáo dục mầm non, là bậc học tham gia vào quá trình xã hội hóa mạnh nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân. Các trường, lớp mầm non tự thực ra đời đòi hỏi nhu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non tăng mạnh. Hiện nay việc thi tuyển giáo viên mầm non được thực hiện khi nhà trường thiếu giáo viên chứ chưa có chủ trương thi tuyển để thay thế những giáo viên chưa đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Nền kinh tế thị trường buộc người lao động nói chung, giáo viên mầm non nói riêng phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức mới và áp dụng công nghệ vào quá trình giáo dục trẻ em. Giáo viên mầm non cần phải tạo cho mình bản lĩnh nghề nghiệp và kỹ năng học tập suốt đời.

2. NHIỆM VỤ CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

Giáo dục mầm non: là bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi.

Mục tiêu của giáo dục mầm non: là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng

tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Giáo dục mầm non được chia thành hai giai đoạn: nhà trẻ và mẫu giáo. Giai đoạn nhà trẻ thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng đến ba tuổi; giai đoạn mẫu giáo thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi¹.

Điều lệ trường mầm non có quy định²:

“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

1. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật.

3. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

4. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

6. Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

7. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

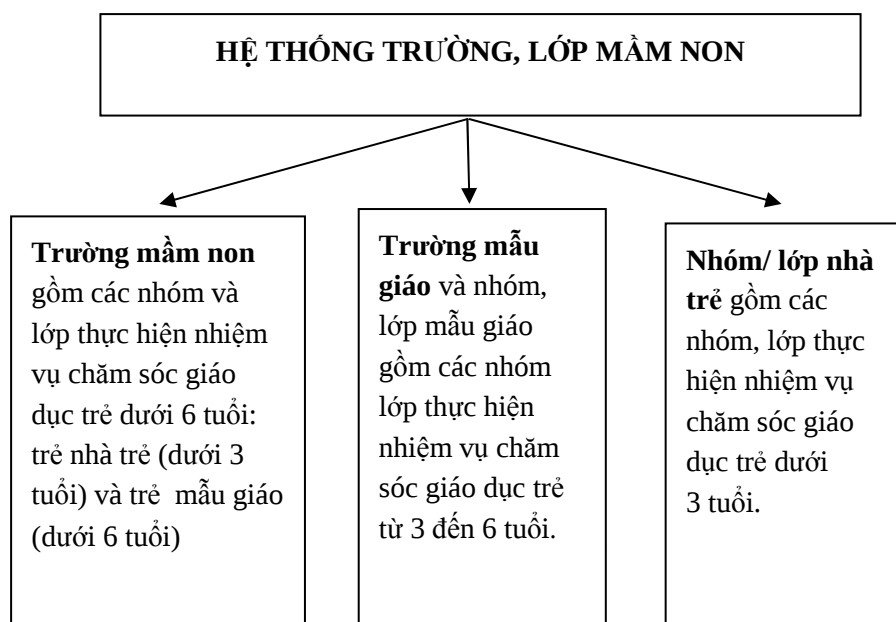
8. Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật”.

Trường mầm non là đơn vị cơ sở của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường mầm non thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi nhằm hình thành những yếu tố ban đầu của nhân cách; chuẩn bị những tiền đề quan trọng cho trẻ đi học lớp Một. Trong thực tế, hệ thống trường, lớp giáo dục mầm non gồm có: Trường mầm non; Trường/lớp mẫu giáo; Nhóm trẻ.

¹ . **Chương trình Giáo dục mầm non** (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17 /2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

² Điều 2, Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).



Sơ đồ 1.2. Hệ thống trường, lớp trong giáo dục mầm non

Qua sơ đồ trên, chúng ta thấy trong hệ thống giáo dục mầm non có các loại hình trường, lớp, nhóm trẻ khác nhau. Tùy theo nhiệm vụ được giao ở trường, giáo viên có thể ở những vị trí tương ứng như: cô giáo nhà trẻ, cô mẫu giáo, nhưng chung quy lại vẫn là giáo viên mầm non, bởi:

- Khi học tại trường sư phạm, các giáo sinh, sinh viên đều học chung theo chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành để có thể thực hiện được nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi.

- Khi công tác tại trường mầm non, giáo viên mầm non cũng thường thay đổi nhiệm vụ: có năm làm tại nhóm nhà trẻ, nhưng sang năm sau lại có thể chuyển sang làm tại lớp mẫu giáo. Một giáo viên mầm non đều sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ ở các nhóm, lớp. Tất nhiên, khi giáo viên có năng lực phù hợp với đối tượng giáo dục có thể được phân công làm lâu dài ở vị trí nào đó trong trường mầm non.

Sau khi tốt nghiệp trường sư phạm, giáo viên mầm non có thể vào làm việc tại trường mầm non công lập hay trường mầm non tư thục, mọi nghĩa vụ và quyền lợi của các giáo viên mầm non đều như nhau. Hiện nay, giáo viên mầm non công lập kí hợp đồng dài hạn như giáo viên mầm non trường tư thục, ngược lại giáo viên mầm non trường tư thục cũng có mức lương cao đảm bảo cuộc sống, được đóng bảo hiểm và được hưởng các chế độ khác do Nhà nước ban hành chung đối với mọi giáo viên.

Điều lệ trường mầm non³ có quy định về người giáo viên mầm non như sau: “Điều 34. Giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non là người làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập”. *Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non là có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non*⁴. Nhờ được đào tạo, giáo viên mầm non có được những tri thức về sự phát triển trẻ em, hiểu biết về chương trình và phương pháp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em, kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em

³ Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁴ Điều lệ trường mầm non. nt.

dưới 6 tuổi, đáp ứng nhu cầu xã hội ngày càng tăng về phát triển con người mới trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá. Tuy nhiên trong tương lai, giáo viên làm trong các trường mầm non phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.

“Điều 35. Nhiệm vụ của giáo viên

1. Bảo vệ an toàn sức khoẻ, tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

2. Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đánh giá và quản lý trẻ em; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

3. Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

5. Rèn luyện sức khỏe; học tập văn hoá; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng”.

Vậy giáo viên mầm non là người làm việc tại một trong các loại cơ sở giáo dục mầm non, đảm nhận công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em dưới 6 tuổi.

Mặc dù được đào tạo chuyên môn như nhau, nhưng tùy theo nhiệm vụ được phân công trong trường mầm non có:

- Những giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em dưới 3 tuổi tại các nhóm/ lớp nhà trẻ gọi là giáo viên nhà trẻ.

- Những giáo viên thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ em từ 3 – 6 tuổi tại các nhóm/ lớp mẫu giáo gọi là giáo viên mẫu giáo.

Giáo viên mầm non thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non theo đúng quy chế chuyên môn và chương trình giáo dục trẻ mầm non được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ.

Giáo viên mầm non là những người được đào tạo theo chuyên ngành Giáo dục mầm non ở các trường sư phạm, có bằng cấp nhất định. Trong trường mầm non có giáo viên nhà trẻ và giáo viên mẫu giáo, còn trong trường mẫu giáo chỉ có giáo viên mẫu giáo, trong nhà trẻ có giáo viên nhà trẻ. Trong mỗi một nhóm/ lớp có thể chỉ có 1 giáo viên hoặc có thể có một vài giáo viên, tùy thuộc vào số lượng trẻ trong một lớp. Trong nhóm/ lớp nhà trẻ, mẫu giáo có thể có giáo viên chính thức và giáo viên tập sự (là giáo viên mới vào nghề cùng làm việc với giáo viên chính thức, có kinh nghiệm để hướng dẫn, kèm cặp giúp đỡ về chuyên môn). Trong một lớp cũng có thể có giáo viên chính và cô nuôi, mà ở đó, giáo viên mầm non thực hiện nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy trẻ, còn cô nuôi chăm lo việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

Ở nước ta, nghề giáo viên mầm non là nghề ít cạnh tranh nhất, so với các nghề khác trong xã hội. Nếu một giáo viên khi đã được kí hợp đồng dài hạn, coi như đã có một chỗ làm việc ổn định và chắc chắn. Cơ chế cạnh tranh trong ngành giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng chưa thật rõ ràng. Thêm nữa, việc thi tuyển giáo viên được thực hiện khi nhà trường thiếu giáo viên chứ không có chủ trương thi tuyển để thay thế những giáo viên không đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vậy nên việc cạnh tranh nghề nghiệp không lớn để buộc giáo viên phải học tập phấn đấu, nâng cao tay nghề và chất lượng chuyên môn nghiệp vụ để giữ vị trí của mình trong nhà trường.

Điều lệ trường mầm non⁵ có quy định hành vi ngôn ngữ ứng xử của giáo viên mầm non được làm và không được làm.

“Điều 39. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên và nhân viên⁶

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải đáp ứng yêu cầu giáo dục đối với trẻ em.
2. Trang phục của giáo viên và nhân viên gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Điều 40. Các hành vi giáo viên và nhân viên không được làm

1. Các hành vi giáo viên không được làm:
 - a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em và đồng nghiệp;
 - b) Xuyên tạc nội dung giáo dục;
 - c) Bỏ giờ; bỏ buổi dạy; tùy tiện cắt xén chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục;
 - d) Đối xử không công bằng đối với trẻ em;
 - e) Ép buộc trẻ học thêm để thu tiền;
 - f) Bớt xén khẩu phần ăn của trẻ em; làm việc riêng khi đang tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Ngoài ra, trong trường còn có Hiệu trưởng, hiệu phó; giáo viên dạy các môn năng khiếu (âm nhạc, tạo hình, thể dục, Tiếng Anh, Vi tính...), cô nuôi, bác sĩ hoặc người phụ trách y tế trường, các cô/ bác nhà bếp, lao công và bảo vệ, tài vụ...

- Hiệu trưởng, hiệu phó là những người làm công tác quản lí nhà trường, được đào tạo chuyên ngành giáo dục mầm non có trình độ nhất định (tốt nhất là từ đại học trở lên), đã kinh qua công tác làm giáo viên ở các lớp mầm non (để có kinh nghiệm chuyên môn sâu), đạt được thành tích nhất định về chuyên môn (các danh hiệu giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua...), có năng lực quản lí, có uy tín trong tập thể giáo viên, có khả năng tập hợp và hợp tác với đồng nghiệp, hoàn thành các lớp học về quản lí giáo dục.

- Giáo viên giảng dạy những môn năng khiếu. Trong trường mầm non có nhiều hoạt động mang tính chuyên biệt cần đến giáo viên được đào tạo theo chuyên môn sâu. Các giáo viên này có thể là giáo viên trong biên chế của trường, nhưng cũng có thể là giáo viên được mời dạy theo tiết. Thường thì ở những trường mầm non chất lượng cao có thể có một vài giáo viên dạy âm nhạc, thể

⁵ Điều lệ trường mầm non (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

⁶ Điều 38 và điều 40, điều lệ trường mầm non. (Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

dục, tạo hình, tiếng Anh để họ có thể đảm nhận việc tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc của trường (kết hợp với giáo viên mầm non ở các lớp để dạy trẻ, tổ chức các hoạt động lễ hội chung trong trường, dạy trẻ năng khiếu, trang trí trường lớp, thực hiện dạy chương trình giáo dục song ngữ...).

- Cô nuôi trẻ là người giúp giáo viên chính thức trong các công việc chung của lớp, chủ yếu là nuôi dưỡng, chăm sóc vệ sinh cho trẻ... có thể đã qua đào tạo ở trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo chuyên ngành nuôi dạy trẻ, nhưng có nguyện vọng làm công việc chăm sóc giáo dục trẻ lâu dài.

3. HOẠT ĐỘNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON

3.1. Hoạt động và hoạt động sự phạm

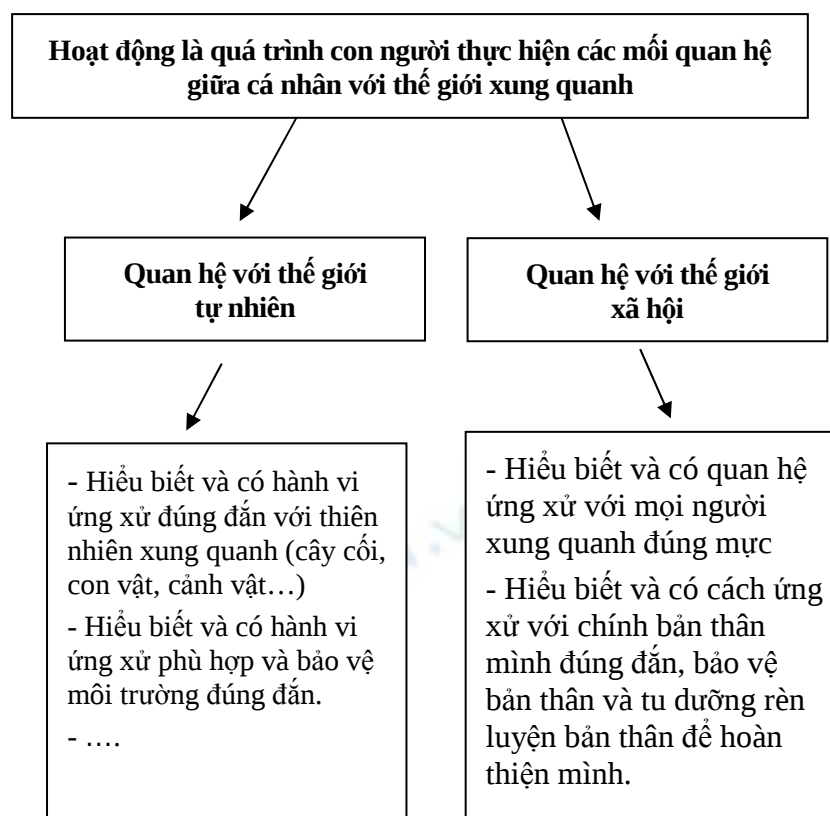
3.1.1. Hoạt động

Hoạt động: là phương thức tồn tại của con người. Bằng hoạt động và trong hoạt động, mỗi cá thể hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực của cá nhân: tính tình, đạo đức nhân cách riêng của mình, khả năng học tập và làm việc của con người. Nói một cách khác bằng hoạt động và trong hoạt động, mỗi cá thể người tự sinh thành ra mình một lần nữa, tự tạo ra nhân cách và tiếp tục hoàn thiện chính mình. Ví dụ: Bạn Hương sinh ra và lớn lên trong một gia đình ít con và được bố mẹ yêu chiều từ bé, nên Hương rất ít quan tâm và nghĩ đến những người xung quanh. Sau khi tốt nghiệp khoa Giáo dục mầm non của trường cao đẳng sư phạm, Hương được nhận vào làm việc tại một trường mầm non công lập ở thành phố. Những ngày đầu đi làm thật vất vả, nhất là việc chăm sóc giáo dục trẻ đòi hỏi Hương cần phải quan sát và bao quát tất cả trẻ trong lớp, đòi hỏi phải tỉ mỉ, cẩn thận trong từng việc làm. Những đòi hỏi của công việc (quan sát, theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ thường xuyên, giải quyết những tình huống sự phạm, xử lý mối quan hệ giữa các trẻ với nhau, quan hệ với đồng nghiệp, tạo ra nhiều áp lực và khó khăn...). Song nhờ sự cố gắng phấn đấu và sự giúp đỡ tận tình của giáo viên chính thức, dần dần Hương đã biết quan tâm đến trẻ em và các đồng nghiệp khác trong tập thể, biết tự kiểm chế bản thân và yêu thương các em. Trường sư phạm chỉ có thể hình thành và phát triển những phẩm chất nghề, kiến thức và kỹ năng nghề cơ bản để có thể thực hiện được những công việc ở mức đạt yêu cầu, còn quá trình hoạt động nghề nghiệp tại trường mầm non mới là nơi giúp cho giáo viên mầm non ngày càng hoàn thiện chính mình hơn nữa: bổ sung những kiến thức mới hoặc làm sáng rõ hơn những kiến thức đã được học ở trường sư phạm, hoàn thiện hơn những kỹ năng nghề và tôi luyện thêm phẩm chất đạo đức nghề nghiệp (đây là yếu tố quan trọng quyết định bước thành công trong nghề nghiệp của giáo viên mầm non).

Hàng ngày, mỗi cá nhân tham gia vào các hoạt động khác nhau: hoạt động sống, vui chơi, học tập, lao động nghề nghiệp, hoạt động văn nghệ hoặc thể dục thể thao... để thực hiện mục đích riêng. Ví dụ: có người tham gia hoạt động thể thao để có cơ hội tham gia thi đấu, đạt thành tích; Một số người khác tham gia hoạt động thể thao để rèn luyện sức khỏe và giải trí; nhưng lại có một số người khác tham gia chơi thể thao để có cơ hội làm quen với mọi người và mở rộng mối quan hệ để làm ăn kinh tế hoặc thăng tiến nghề nghiệp. Mỗi cá nhân tham gia hoạt động theo những động cơ riêng, theo đuổi mục đích riêng.

Hoạt động là quá trình con người thực hiện các mối quan hệ giữa mình với thế giới xung quanh: quan hệ giữa mình với thế giới tự nhiên (tìm hiểu thế giới xung quanh, ứng xử với thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống...) và quan hệ giữa mình với thế giới xã hội (quan hệ giữa mình với

người khác và giữa mình với bản thân). Mỗi quan hệ cá nhân với thế giới xung quanh được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.3. Mỗi quan hệ cá nhân với thế giới xung quanh

Trong quá trình hoạt động con người bộc lộ tâm lý (năng lực, ý chí, mong muốn, tính nết...) ra bên ngoài. Trong lao động thì đó là quá trình chuyển năng lực cá nhân để tạo thành sản phẩm lao động (ví dụ. Trong quá trình lao động, người hoạ sỹ sử dụng kiến thức, kĩ năng, sức lực và sự sáng tạo của mình để vẽ nên bức tranh; ngay như giáo viên mầm non đã đem hết kiến thức về tâm lý và giáo dục học để giáo dục trẻ em và các lĩnh vực khác như: múa, hát, vẽ, kể chuyện hấp dẫn hay đọc thơ, kinh nghiệm nuôi dưỡng và dạy dỗ các em nhỏ... để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ ở lớp của mình sao cho các cháu khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần, thông minh nhanh nhẹn và có kỹ năng sống tốt). Ngược lại, trong quá trình lao động để tạo ra sản phẩm hay giao tiếp với người khác, mỗi người lại nâng cao thêm năng lực (kiến thức và kĩ năng) chuyên môn nghề, làm giàu vốn kinh nghiệm sống cho bản thân hay tích lũy nghiệm giao tiếp với mọi người xung quanh và tăng thêm vốn hiểu biết.

3.1.2. Hoạt động sư phạm

Hoạt động sư phạm là hoạt động dạy học hay hoạt động giáo dục hiểu theo nghĩa hẹp là hoạt động cùng nhau giữa giáo viên và trẻ. Hoạt động sư phạm bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học, ở đó có mối quan hệ tương tác giữa giáo viên và trẻ em nhằm thực hiện việc truyền đạt và lĩnh hội những giá trị văn hoá nhân loại. Dạy và học diễn ra cùng nhau và đan xen nhau trong quá trình hoạt động giữa giáo viên và trẻ nhằm mục đích cung cấp và lĩnh hội nội dung giáo dục cho trẻ. Trong hoạt động dạy học, giáo viên truyền đạt kiến thức cho trẻ, còn trẻ tiếp nhận những hiểu biết từ giáo viên một cách tích cực và sáng tạo, tùy thuộc vào “nghệ thuật” tổ chức dạy học của giáo viên. Ngược lại, trong quá trình dạy học, giáo viên nâng cao thêm hiểu biết về sự phát triển của trẻ để đưa ra những định hướng giáo dục trẻ phù hợp. Hai hoạt động dạy và học luôn gắn bó với nhau,

liên kết với nhau tạo nên hoạt động mang tính tương tác trực tiếp giữa giáo viên và trẻ, gọi là hoạt động sư phạm.

Vậy hoạt động sư phạm là quá trình tương tác giữa giáo viên và trẻ trong quá trình cùng hoạt động, mà ở đó giáo viên với tư cách là chủ thể của hoạt động dạy nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cho trẻ, còn trẻ với tư cách là chủ thể của hoạt động học nhằm tiếp nhận và lĩnh hội những nội dung giáo dục một cách tích cực và sáng tạo. Cả hai hoạt động này dựa vào nhau cùng vận động và tác động tương hỗ lẫn nhau, mà ở đó giáo viên và trẻ cùng phát triển (giáo viên không ngừng nâng cao năng lực nghề nghiệp bản thân và trẻ không ngừng mở rộng vốn hiểu biết, kinh nghiệm và kỹ năng sống cho mình). Tuy các chủ thể thực hiện những nhiệm vụ khác nhau trong từng hoạt động cụ thể, nhưng giáo viên truyền thụ kiến thức, trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm sống, những giá trị xã hội được chắt lọc và tích lũy từ thế hệ này qua thế hệ khác, còn trẻ em lĩnh hội, tiếp thu có chọn lọc những giá trị xã hội để tạo nên phẩm chất nhân cách toàn diện cho mình. Nói một cách khác, quá trình sư phạm là hoạt động đặc biệt chỉ được thực hiện thông qua mối quan hệ giữa nhà giáo dục (giáo viên) và người được giáo dục (trẻ em).

Để thực hiện tốt công việc này đòi hỏi giáo viên phải là những nhà chuyên nghiệp trong từng lĩnh vực riêng, được học tập ở những cơ sở đào tạo nghề theo từng chuyên ngành. Hoạt động sư phạm trong lĩnh vực mầm non càng khó hơn bởi đối tượng giáo dục là trẻ mầm non, tuổi còn rất nhỏ. Giáo dục trẻ càng nhỏ càng khó bởi tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ đang trong giai đoạn phát triển và chưa hoàn thiện, vốn hiểu biết của trẻ còn rất hạn hẹp, nhiều khả năng của trẻ còn nhiều hạn chế (tư duy, ngôn ngữ biểu đạt, tập trung chú ý chưa cao, sống bằng cảm xúc và ngẫu hứng...), tốc độ phát triển của trẻ nhanh và có sự khác biệt lớn giữa các trẻ. Hoạt động sư phạm trong giáo dục mầm non là một trong những lĩnh vực lao động phức tạp của con người và đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao và có những đặc thù rất riêng, không phải ai cũng có thể làm được dễ dàng.

3.1.3. Tính chuyên nghiệp của nghề sư phạm

Phần lớn giáo viên quyết định làm việc trong ngành giáo dục bởi vì họ có mong muốn được làm việc với trẻ em nói riêng và thế hệ trẻ nói chung. Tuy nhiên, giáo dục không chỉ đơn giản có vậy, mà công việc của người giáo viên có những đòi hỏi khắt khe về chuyên môn sâu và mang tính chuyên nghiệp.

- Tính chuyên nghiệp của một nghề nhất định

Mặc dù có rất nhiều định nghĩa khác nhau, song phần đông đều thừa nhận rằng người chuyên nghiệp là người đã trải qua một quá trình đào tạo lâu dài về một lĩnh vực chuyên môn nào đó, nhận được bằng cấp để có thể hành nghề, được xã hội thừa nhận là có kiến thức và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực đào tạo, và đồng thời có quyền độc lập trong công việc của mình. Một người chuyên nghiệp cũng có trách nhiệm giúp đỡ đồng nghiệp trong việc tiếp tục nghiên cứu và học tập phát triển nghề của mình. Trước hết chúng ta tìm hiểu thế nào là một người chuyên nghiệp và một số tiêu chí để có thể hiểu một người trong một nghề được coi là chuyên nghiệp hay không.

+ Được đào tạo chuyên sâu trong một lĩnh vực của người chuyên nghiệp. Một người chuyên nghiệp cần được đào tạo chuyên sâu về một lĩnh vực kiến thức để họ có thể giải quyết các công việc của mình một cách hiệu quả hơn những người bình thường khác, không được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực đó. Ví dụ: chúng ta ai cũng có một chút ít kiến thức về sinh lý giải phẫu người, hiểu biết nhất định về cơ thể và bệnh học sơ đẳng, song kiến thức đó chưa đủ để giúp bản thân phát hiện và chữa những bệnh phức tạp hay xử trí những tình huống bất thường, mà chỉ có

người Bác sỹ – mang tính chuyên nghiệp mới có thể thực hiện được những công việc của nghề bác sỹ đó. Một nhà giáo dục chuyên nghiệp, dù có trình độ và vốn học thức vừa rộng vừa sâu, uyên bác nhưng không có nghĩa là dạy được tất cả trẻ em ở các độ tuổi khác nhau, mà phải có những giáo viên chuyên nghiệp trong từng lĩnh vực (Toán học, Vật lý học, Hoá học, Văn học...) hay trong từng bậc học cụ thể như: giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học hay bậc Đại học... Một giáo viên dạy ở một lĩnh vực nào đó cũng sẽ gặp phải một số khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ không phù hợp với đào tạo của mình như giáo viên dạy phổ thông trung học không dễ dàng khi dạy học sinh tiểu học; giáo viên tiểu học khó có thể dạy tốt trẻ em lứa tuổi mầm non, bởi dạy trẻ càng bé đòi hỏi một sự tinh tế, sự kiên trì nhẫn nại trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

Đầu tiên, để có được những kiến thức chuyên sâu về một lĩnh vực đòi hỏi có một quá trình đào tạo nghiêm túc và kéo dài, không chỉ học khi còn ngồi ở ghế nhà trường mà còn tiếp tục học tập, trau dồi kiến thức và kỹ năng nghề cho bản thân trong suốt quá trình làm việc. Đối với nghề dạy học, quá trình đào tạo này là cần thiết và quan trọng bởi vì công việc mà người giáo viên thực hiện khá phức tạp, có những yêu cầu khác biệt so với các công việc khác, được thể hiện qua năng lực của người giáo viên như: *Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục; Năng lực dạy học; Năng lực giáo dục; Năng lực hoạt động chính trị, xã hội; Năng lực phát triển nghề nghiệp và Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống*. Hơn nữa, họ cần phải có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, phải làm việc nghiêm túc, tuân theo những tiêu chuẩn của một nghề và luôn là tấm gương sáng, hình mẫu nhân cách chuẩn để trẻ bắt chước học theo (trẻ mầm non bắt chước lời ăn cách nói của giáo viên, học cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh, sự nhanh nhẹn trong công việc, sự thân thiện nhẹ nhàng trong giao tiếp...). Đối với trẻ mầm non, giáo viên như một hình mẫu để trẻ noi theo, được thể hiện qua câu nói thơ ngây “Cô con bảo thế!”; hoặc trẻ bắt chước những hành vi giống giáo viên dạy trẻ trên lớp.

Vậy nhà chuyên nghiệp là người có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có trình độ học vấn và kỹ thuật nghề cao để có thể xử lý công việc mà người khác khó có thể giải quyết được.

+ Sự kính trọng, vị thế xã hội và thu nhập. Người chuyên nghiệp mang đặc thù riêng biệt của một nghề nào đó mà người khác rất khó có thể giải quyết được tốt. Chính vì vậy họ được những người khác trong xã hội cần đến để xử lý, giải quyết công việc. Với tay nghề cao, người chuyên nghiệp luôn được mọi người trong xã hội tôn trọng, vị thế trong xã hội và có thu nhập ngày càng cao hơn nếu tay nghề của họ không ngừng phát triển. Người thầy giáo chân chính luôn được mọi người, mọi thế hệ trân trọng và nhớ đến, các thế hệ học trò kính trọng, được xã hội tôn vinh như triết lý từ xa xưa truyền lại: “Không thầy đố mày làm nên”. Giáo viên mầm non hiện nay cũng đã được xã hội thừa nhận là một nghề cao quý nhưng cũng đầy vất vả và thách thức, phụ huynh và xã hội cũng đã trân trọng sức lao động và công lao của giáo viên tham gia chăm sóc giáo dục con em họ trong thời gian ở trường (tính ra ít nhất cũng khoảng 10 tiếng/ngày), nhưng áp lực công việc và đòi hỏi của xã hội về chất lượng chăm sóc giáo dục ngày càng tăng.

- Tính độc lập/ tự chủ trong nghề nghiệp. Từng cá nhân trong một nghề cần có những kiến thức chuyên ngành mà người khác không có, nên người chuyên nghiệp được phép độc lập và tự chủ thực hiện công việc của mình. Họ tự chủ trong việc lập kế hoạch hoạt động, tự chủ trong việc chọn lựa những công cụ lao động phù hợp với đối tượng và nhu cầu về sản phẩm của hoạt động. Họ cũng được quyền chủ động trong quản lý thời gian làm việc và thu xếp cho việc học tập nâng cao chất lượng nghề nghiệp của bản thân. Giáo viên mầm non được quyền tự chủ trong hoạt động chuyên môn của mình như: lập kế hoạch hoạt động dạy học và giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động giáo dục

cho trẻ; tổ chức môi trường giáo dục thân thiện và phù hợp với trẻ theo từng độ tuổi; hướng dẫn phụ huynh phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình; độc lập tự chủ trong việc học tập tu dưỡng nâng cao tay nghề cá nhân...

- Tính trách nhiệm đối với nghề nghiệp. Trước hết một người chuyên nghiệp luôn có tính trách nhiệm trong việc hoàn thành nhiệm vụ của mình với những người xung quanh và phát triển nghề mà họ đang theo đuổi, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm nghề cùng đồng nghiệp về những công việc phù hợp, chú ý đến phát triển nghề cho bản thân và cho đồng nghiệp. Khi một người chọn cho mình nghề nhà giáo tức là họ đã xác định rất rõ trách nhiệm của họ đối với thế hệ trẻ và trẻ em, trước phụ huynh và xã hội. Hơn ai hết họ hiểu rõ nhân cách của mình có ảnh hưởng rất lớn đến những người xung quanh, đặc biệt là đến trẻ em về tiêu chuẩn đạo đức nghề, kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà họ phục vụ và đeo đuổi, nhu cầu học tập và phát triển bản thân trong tương lai đảm bảo cho việc đứng vững và lâu bền trong xã hội và trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

- Tính chuyên nghiệp của nghề dạy học/ nghề giáo viên: Mặc dù có kiến thức chuyên ngành được đào tạo, có vị thế nhất định trong xã hội, được tự chủ và có trách nhiệm là những đặc điểm chung nhất của đa số các nghề, song mỗi nghề lại có những đặc thù rất riêng mà chúng ta chỉ có thể nhìn nhận khi so sánh nghề giáo viên với các nghề dịch vụ khác (nếu coi giáo dục thuộc lĩnh vực dịch vụ).

- Kiến thức chuyên ngành: Có rất nhiều cách đánh giá công việc của một giáo viên. Khi so sánh nghề dạy học với một số công việc trong nghề khác cho thấy dạy học đòi hỏi phải thực hiện những công việc khá phức tạp, kết hợp nhiều kiến thức chuyên ngành. Một nhà khoa học rất uyên bác về vật lý, chuyên gia uyên thâm về lĩnh vực hoá học... cũng có thể không trở thành một giáo viên vật lý hay hoá học giỏi được, bởi nghề dạy học không chỉ đòi hỏi những kiến thức chuyên sâu ngành Vật lý hay Hoá học, mà cần phải có thêm những hiểu biết nhất định về tâm lý học lứa tuổi cụ thể của người học/ học sinh; hiểu biết về khoa học giáo dục và phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng giáo dục; Khả năng ngôn ngữ và cách truyền đạt hấp dẫn và dễ hiểu, thu hút được sự chú ý của người học; Khả năng giao tiếp sư phạm với các đối tượng học sinh khác nhau và phụ huynh học sinh; khả năng tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với từng đối tượng cụ thể; khả năng quản lý người học; khả năng tổ chức môi trường học tập phù hợp; khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phù hợp với phương pháp dạy học... đây chính là nghệ thuật dạy học. Theo Eisner (1978) “phải xem xét việc dạy học như là một nỗ lực nghệ thuật”. Năm 1989, Hiệp hội các trường Cao đẳng sư phạm Hoa Kỳ (American Association of Colleges of Teacher Education - ACCTE) đã cho xuất bản cuốn sách: “*Các kiến thức cơ bản để trở thành giáo viên*” và cuốn “*Sổ tay nhà giáo*” (1996), trong đó đã làm rõ và xác định những điều mà một giáo viên mới bắt đầu vào nghề cần biết và có thể làm được.

Một thực tế rõ ràng công việc của một giáo viên được thừa nhận là rất vất vả và khó khăn, nhưng cũng thật là cao quý, bởi nghề giáo viên được xã hội luôn cần đến, phụ huynh tin tưởng giao con trẻ của họ cho các giáo viên chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ. Mặt khác giáo viên cũng rất vui sướng và tự hào khi thấy trẻ em của mình lớn khôn từng ngày. Hơn nữa rất nhiều người trong giới lao động đã nhận thấy nghề dạy học là bước tiến thân đầu tiên, bởi nhiều người bắt đầu bằng nghề giáo, sau này phát triển khá thành đạt, có vị trí quan trọng trong xã hội nhờ có bước khởi đầu làm nghề giáo viên. Làm nghề giáo có một kiến thức khá rộng và hiểu biết chuyên sâu và uyên thâm về một lĩnh vực nào đó, đồng thời lại có những hiểu biết nhất định về văn hoá xã

hội giúp họ thành công trong giao tiếp ứng xử với mọi người. Nhiều năm nay xã hội cho rằng dạy học là một nghề cao quý nhất dành cho phụ nữ (Charter, 1963; Lortie, 1975; Janier & Little, 1986) và thực tế cũng nhiều phụ nữ tham gia vào lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học.

- Tính độc lập/ tự chủ. Khi xét về tính độc lập/ tự chủ, chúng ta thấy các giáo viên có thể có được sự tự do đáng kể trong việc tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh và tổ chức môi trường lớp học của mình, trong việc xác định nội dung bài dạy, chọn lựa phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng trẻ em mà họ đảm nhận, sử dụng trang thiết bị dạy học theo độ tuổi. Họ ít bị sự giám sát thường xuyên của những người ngoài ngành, hay nói một cách khác, sản phẩm của giáo dục khó nhận được phản hồi ngay lập tức từ phía người hưởng thụ - học sinh. Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nhanh nhất là sau một học kì năm học hay sau một năm học. Còn nếu xét về sản phẩm giáo dục lâu dài thì hết một cấp học hay bậc học: sản phẩm của giáo dục mầm non được thể hiện ở kết quả phát triển toàn diện của trẻ và vào học tốt ở Tiểu học; sản phẩm của giáo dục tiểu học là kết quả học tập của trẻ cuối lớp 5; và kết quả học tập của học sinh cuối lớp 12 là sản phẩm của cả quá trình giáo dục phổ thông... Sản phẩm giáo dục là kết quả của một quá trình thực hiện lâu dài, phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn. Mặt khác ảnh hưởng tác động của giáo dục không phải từ một giáo viên mà là từ nhiều giáo viên của bậc học, cấp học khác nhau, từ nhiều phía (xã hội, cộng đồng, gia đình, bạn bè, hệ thống chính trị - xã hội, hệ thống truyền thông...), nhiều người và mỗi người lại có những ảnh hưởng tác động riêng biệt, độc lập đến người học trò.

Quy tắc “độc lập” là một trong những đặc tính chắc chắn tồn tại trong văn hoá dạy học nhưng cũng chỉ có tính tương đối, bởi người giáo viên chịu sự lãnh đạo của nhà trường, chính quyền địa phương như việc thực hiện nội dung giảng dạy phải theo chương trình từ trên xuống, theo quy chế nhất định và đảm bảo thời lượng đã quy định. Đồng thời giáo dục là vấn đề chính trị nhạy cảm, các giáo viên thường bị sức ép từ nhiều phía: xã hội, cộng đồng, phụ huynh và đôi khi ngay cả từ chính học sinh (kết quả học tập thấp của học sinh đôi khi còn do học sinh lười học, không chịu học hoặc do hạn chế về khả năng học tập của trẻ, yếu tố tâm lý cá nhân học sinh, hoàn cảnh gia đình...). Thực tế người giáo viên không được tự chủ hoàn toàn trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của mình.

- Tính trách nhiệm. Sản phẩm của quá trình giáo dục lại được sử dụng trong toàn xã hội và có tác động không nhỏ đến sự phát triển chung của toàn xã hội. Khi xét về mặt này, trách nhiệm của người làm nghề giáo viên lại rất nặng nề. Người giáo viên phải đảm bảo chất lượng dạy học và giáo dục học sinh khi ở trường và phát triển năng lực của thế hệ trẻ đáp ứng nhu cầu xã hội không ngừng thay đổi. Đồng thời trách nhiệm của giáo viên trước đứa trẻ, trước phụ huynh, trước cộng đồng và trước xã hội về sự phát triển lâu dài và bền vững của trẻ trong tương lai. Đó là trách nhiệm giáo dục nhân cách cho trẻ, đạo lý làm người, về kỹ năng sống và khả năng thích nghi của trẻ trong mọi hoàn cảnh thay đổi, năng lực nhận thức và sáng tạo của trẻ, sự phát triển khoẻ mạnh về tinh thần và thể chất của thế hệ trẻ.

Mỗi bậc học, cấp học lại có những đặc thù hoạt động sư phạm riêng tùy thuộc vào đối tượng phục vụ.

- Tính chuyên nghiệp của nghề giáo viên mầm non

+ Người mẹ có thể rất mệt mỏi khi một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ một đứa con của mình: nếu có đứa con nhanh nhẹn, hiếu động, thông minh thì lại mệt mỏi theo một kiểu; nhưng nếu có đứa con hiền lành, chậm chạp về nhiều mặt thì lại lo lắng, ưu phiền và mệt mỏi theo kiểu

khác. Đây là chưa kể nhiều ông bố bà mẹ lại quá kì vọng vào định hướng phát triển con mình trở thành người như thế này hay thế khác thì sự vất vả chăm sóc và nuôi dạy con lại càng tăng thêm gấp nhiều lần. Nhiều người phải thừa nhận việc gửi con đi học ở trường ngay từ nhỏ là tạo điều kiện cho đứa trẻ phát triển tốt, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bố mẹ yên lòng khi tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội khác. Điều này chứng tỏ giáo viên mầm non có sự chuyên nghiệp trong công việc của mình.

+ Chính vì vậy, dường như ai cũng thừa nhận sự thật là nghề dạy trẻ mầm non là một nghề vất vả nhất trong các nghề dạy học, bởi nó đòi hỏi những người trong nghề phải có cách suy nghĩ trong sáng, khả năng phản ứng nhanh, sức khỏe tốt và luôn luôn có thể đối đầu với những thách thức/ sức ép của công việc đối với sự an toàn về sức khỏe của trẻ, sự thay đổi và tốc độ phát triển nhanh, khả năng giao tiếp với trẻ nhỏ...). Giáo viên mầm non nhiều khi buộc phải chấp nhận nhiều yêu cầu khác nhau từ phía xã hội: ngoài làm việc thường xuyên với trẻ hàng ngày, họ còn phải làm việc với phụ huynh, với cộng đồng như là người tuyên truyền về phương pháp nuôi dạy trẻ hay là nhà tư vấn giáo dục; Họ phải tự xoay sở trong điều kiện làm việc khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chăm lo chế độ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho trẻ; và không ngừng học tập nâng cao trình độ và năng lực nghề... Với giáo viên mầm non ở vùng cao, có khi còn phải đến từng nhà người dân tuyên truyền phụ huynh cho trẻ ra lớp, hàng ngày gọi trẻ đi học, giao tiếp với trẻ đôi khi bằng tiếng địa phương, sự khác biệt về ngôn ngữ tạo nên rào cản lớn ảnh hưởng đến công việc của họ, điều kiện đi lại và làm việc rất khó khăn... Giáo viên mầm non thường là người dễ thích nghi và đáp ứng khá tốt những yêu cầu mới của xã hội và của ngành, những điều kiện khó khăn thực tế của địa phương và miễn cưỡng đối với công việc. Các giáo viên mầm non là những người luôn có trách nhiệm cao với công việc mà họ đảm nhận.

+ Theo Luật giáo dục quy định, *Nhà giáo dục ở cơ sở giáo dục mầm non gọi là giáo viên* (điều 61 chương IV, mục 1). *Giáo viên mầm non* là những người thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi trong trường mầm non, nhà trẻ, trường mẫu giáo. Song bất chấp môi trường làm việc vất vả và đầy áp lực của công việc (tính mạng và sự an toàn của trẻ em; nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ khỏe mạnh, phát triển tốt; giáo dục trẻ ngoan ngoãn, tự tin, thông minh và sáng tạo...), nhưng không phải lúc nào giáo viên mầm non cũng được xã hội đánh giá cao và được tôn trọng. Trong cuốn sách của mình, Lindberg và Swedlow (1985, tr. 283) đã định nghĩa: “Một người giáo viên chuyên nghiệp là người cam kết sẽ duy trì và phát triển xã hội thông qua việc giúp những người khác có được chất lượng cuộc sống khá hơn”. Họ còn cho rằng, người giáo viên chuyên nghiệp cần đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn thông qua việc học tập và làm việc thực tế. Ward (1987, tr.7) cũng đưa ra một vài nhận xét hết sức đúng đắn về giáo viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non: “Các nhà chuyên nghiệp là những người có khả năng thực hiện được những công việc hết sức phức tạp và có giá trị xã hội mà đây là những công việc đòi hỏi sự thành thạo chuyên môn”. Một đặc điểm khác của giáo viên mầm non chuyên nghiệp là không ngừng tiếp thu kiến thức mới để có được nền tảng kiến thức vững chắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Lindberg và Swedlow đã viết (1985, tr. 283): “là những người làm việc trong một nghề mà họ có ý thức tôn trọng đối với những điều mình làm... và không ngừng nỗ lực để duy trì và phát triển nhằm thoả mãn những tiêu chuẩn cao hơn không chỉ vì bản thân họ mà còn vì nghề họ đang làm”. Watts đưa ra một số ý kiến về tính chuyên nghiệp mà theo ông, giáo viên mầm non và các nhân viên khác sẽ thực hiện công việc của mình một cách chuyên nghiệp, đặc biệt là:

- Thành thạo chuyên môn và có kiến thức chuyên ngành.